TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:175/2018/HNGĐ
Ngày: 30/10/2018
V/v Tranh chấp:
" Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa***
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà **Nguyễn ThịVinh Quang.**
+ Ông **Nguyễn Văn Trạng**.

*Thư ký phiên tòa bà **Nguyễn Thị Huyền Ni** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy -** kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 624 /2018/TLST-HNGĐ ngày 11/9/2018 về việc tranh chấp " X*in ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXX-ST ngày 08/10/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 103/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/10/2018 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn***: Lê Thị Kim N,** sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: 44/12/4, khu phố 10, đường Đ, phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ *Bị đơn*: **Lê Văn H,** sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Kim N trình bày:

Bà và anh Lê Văn H chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T , thành phố M năm 2014, sau khi cưới vợ chồng chung sống tại gia đình bên chồng, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2015, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên là do ông H ăn chơi cờ bạc cá độ bóng đá, bà khuyên can nhiều lần không được, bà bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 6 năm 2016, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay bà N yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn H.

Con chung : Có 01 cháu Lê Hoàng Ngân K sinh ngày 16/02/2014, hiện nay bà N đang nuôi con, khi ly hôn bà N yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Ông Lê Văn H đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Hoàng không đến tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công

khai chứng cứ và hòa giải cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như tiến hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng qui định pháp luật. Riêng ông Hoàng được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật ông Hoàng không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim N; Con chung: Giao bà N tiếp tục nuôi cháu Lê Hoàng Ngân K sinh ngày 16/02/2014, bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết; Tài sản chung không có, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa bà Lê Thị Kim N và ông Lê Văn H là tranh chấp " Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa bà Lê Thị Kim N yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn H; con chung có 01cháu Lê Hoàng Ngân K, sinh ngày 16/02/2014 , khi ly hôn bà N yêu cầu trực tiếp cháu K, bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.Tài sản chung không có; nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tại phiên tòa ông Lê Văn H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông H không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bày trình bày ý kiến để Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn H.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Kim N và ông Lê Văn H chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2015, thì phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông H ăn chơi cờ bạc cá độ bóng đá, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, bà N bỏ về gia đình cha mẹ sống từ tháng 6 năm 2016, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay bà N yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn H. Xét thấy bà N, ông H chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do ông H ăn chơi cờ bạc cá độ bóng đá, bà N khuyên can không được, nên ông bà thường xuyên cự cãi nhau, bà N bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 6 năm 2016, từ đó ông bà sống ly thân cho đến nay, trong thời gian bà N về nhà cha mẹ ruột sống ông H không tới lui trao đổi tình cảm và đưa ra biện pháp để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ mà ông bà làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, tại phiên tòa hôm nay ông H không đến tham gia phiên tòa coi như ông H từ bỏ ý kiến của mình. Do đó bà N

yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn H là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Kim N.

[2] Về con chung: Có 01 cháu Lê Hoàng Ngân K, sinh ngày 16/02/2014, hiện nay bà N đang nuôi Cháu K. Khi ly hôn bà N yêu cầu trực tiếp nuôi cháu . Xét thấy từ nhỏ cháu K sống chung với bà N và hiện nay cháu K cùng bà N về cha mẹ ruột bà N sống, hơn nữa cháu K mới 04 tuổi cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Để đảm bảo cho cháu K có cuộc sống ổn định và không ảnh hưởng đến tâm lý, tư tưởng của cháu K. Bà N chăm sóc giáo dục cháu K chu đáo, bà N yêu cầu trực tiếp nuôi cháu K là phù phợp với quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N là người trực tiếp nuôi cháu K tại phiên tòa bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu K nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí HNGĐ: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim N nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 ; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim N.

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Kim N được ly hôn với ông Lê Văn H.
- Về con chung: - Giao cho bà Lê Thị Kim N trực tiếp nuôi cháu Lê Hoàng Ngân K, sinh ngày 16/02/2014. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí HNGĐ: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013121 ngày 11/9 /2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Bà Lê Thị Kim N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặt bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
(Đăng ký kết hôn năm 2014 xã Trung An, TP M)
- Lưu hồ sơ.